

Light

EDEN 01 LOW

EDEN

Giày l ị **công** sở **mái** oả
Xỏ **chân** vải, vận đ ả n g ! **Đôi giày** là l ự a ch ọ n
hoàn hảo cho m ọ i h oạt độ i đế **ngoài** bằ n g **cao su/EVA**
chư ố ợ t t g t. **Các tính năng** như hấp thụ l ự c ở **gót chân**, độ
ôm vừa vặn, đế **lót** bằ n p **êm** ái và thiế n **đôi giày ESD**
này mang **giấc** khi mang.

Những vật liệu **cao** cấp hơn	i **thép**, Lướ
lót bên trong	i 3D tái chế (100% tái chế)
trong Đ	ệm **chân SJ** làm từ **mút** tái chế (96% vật liệu tái chế)
ngoài Đ	Philon/cao su
i Loạ	01 / SRC, ESD
Phạm **vi kích** thước	EU 35-47 / UK 3.0-12.0 / US 3.0-13.0 JPN 21.5-31 / KOR 230-310
ng lượng **thép**	0.245 kg
ẩn **hóa** chu	ASTM F2892:2024 EN ISO 20347:2012



BLK



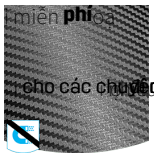
3D lướ
thoáng khí điều chỉnh nhiệt độ và độ ẩm t



X
ESD cung cấp khả năng xả năng lượng tĩnh điện có kiểm soát có thể làm hỏng các bộ phận điện tử và ngăn chặn tia lửa do tích điện. 100 KiloOhm và 100 MegaOhm.



hấp thụ **gót chân**
Sự hấp thụ năng lượng ở gót chân **êm ái** giảm mệt mỏi khi đứng lâu hoặc chạy lên cơ thể ng



Kim l
Giày an toàn không có giày an toàn thông thường. Chúng cũng cho các chuyên gia giày.



Tay cầm **Oxy / Tay** cầm **SJ**
ngoài bằng cao su Oxytraction bám vật trên cả sàn ướt và SRC (SRA+ SRB).



SRC
trong những tính năng giày an toàn và giày bảo hộ SRC vượt qua cả bài SRA và SRB, chúng được kiểm tra trên cả bề mặt thép và gốm.

Công nghiệp **n:**

ạch , p ục vụ ăn uố n g, thuộ c v ề y h ọ c

ường: **Môi** t

ru ờn g mộ i khô, Bề mặt cự c mịn

Cac hương **dân ba#o tri:**

éo dài t Đ giày, chúng tôi khuyên bạn nên v ệ sinh giày thư ờn g xuyên và bảo v ệ chúng bằng phương pháp cách h ệ thống Không trên lò s

K

	Sự **miêu** t ả	**EN ISO 20347**	ế t ơn vị u	**đo** l Đ ờn g q
	Những vật l iệu **Lót thép,** Lư ớ **cao** cấp h ơn			
	Top: khả năng thấm hút ẩm ớ	? 0.8	2.18	ờ mg/cm/g
	Top: h ệ số ớ	? 15	18	mg/cm2
ót bên trong	i **3D tái** L ớ **(100% tái** ch ế)			
	L ớp lót: thấm hút ẩm ớ	? 2	70	ờ mg/cm/g
	lót: h ệ số ớ	? 20	350	mg/cm2
rong	Đ ệ m **chân SJ làm** t ừ **mút tái** ch ế **(96%** vật l iệu **tái** ch ế)			
	ệ m chân Đ ộ b ền ch ố n g mài mòn (khô/ ư ớt) (chu kỳ)	25600/12800	25600/12800	chu kỳ
goài Đ	**Phylon/cao su**			
	Ch ố n trượt ngoài (mài mòn)	? 150	105	mm
	a đế ngoài SRA góc chân	? 0.28	0.44	ma sát
	a đế ngoài SRA Phẳng t	? 0.32	0.48	ma sát
	a đế ngoài SRB góc chân	? 0.13	0.25	ma sát
	ộc đế ngoài SRB phẳng	? 0.18	0.29	ma sát
	ị ch ố Giá t tĩnh điệ n	0.1 - 1000	N/A	megaohm
	ị ESD Giá t	0.1 - 100	60	megaohm
	Hấp thụ năng l ượng gót chân củ	? 20	28	J

kích thước thép: 38

a chúng tôi Không có thay nhãn hiệu Safety Jogger đã được đăng ký và không được sao chép dưới dạng nào mà không có bằng văn bản ủ

hân sinh thái:

	Sự **miêu** t ả	ế t ơn vị u	**đo** l Đ ờn g q
i **CO** **hát** thả			
	V ật l iệu	1.73	kg
	Bao bì	0.10	kg
	ất Sản x u	1.90	kg
	Chuyên ch ở	0.26	kg
		3.99 kg CO2/ cặp	

	Sự **miêu** t ả	ế t u ả	K q
ệ vật l Tiệ **tái** ch ế			
	Product	18%	
	Bao bì	99%	

Tính toán CO2:

ị được làm tròn đến hai chữ số thập phân.

Các phân tích này được thực hiện bằng các công cụ tính toán